



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # 034-999

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU NHUT
Last Middle First

Current Address 204/13, Binh Tinh A Hamlet, Hoa Tinh Village, Long Ho District,
Cum Long Province, Vietnam.

Date of Birth 12/15/42 Place of Birth Hoa Tinh Village, Vinh Long,
Vietnam.

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant - Teacher
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/75 To 9/77

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN HUU SON aka HUDSON NGUYEN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN HUU CHIEU,

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Nov. 14, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU NHUT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAI LANG DUNG	1946	WIFE
NGUYEN THI MAI TRANG	1970	DAUGHTER
NGUYEN THI QUE TRANG	1973	DAUGHTER
NGUYEN HAI TRINH	1981	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

6. ADDITIONAL INFORMATION : None



IV.034-999

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

NOV. 14, 1988.

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN HUU SON

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN HUU NHỰTLiên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Em
(Chà, Me, Vở, Anh, Chi, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: \$ 12.00 (\$12.00)Đóng góp ung hộ: \$ 20.00 (tùy ý)\$ 32.00

SON HUU NGUYEN THANH PHAM NGUYEN		431
Pay to the Order of <u>Families of Vietnamese Political Prisoners</u>		<u>Nov. 14 1988</u>
<u>Thirty two and 00/100</u>		<u>\$ 32.00</u>
ANCHOR Savings Bank 117 East Fordham Road, Bronx, N.Y. 10468		Dollars
For <u>IV.034-999</u>		<u>Nguyen H Son</u>

T-NAM
5



IV.034-999

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Nov. 14, 1988.

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Ho và Tên: NGUYEN HUU SON

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN HỮU NHỰTLiên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Em
(Chả, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: \$ 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$ 20.00 (tùy ý)

\$ 32.00
Thủ tụy, ngàn phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 034-999

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : X Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU NHUT
Last Middle First

Current Address 204/13, Binh Tinh A Hamlet, Hoa Tinh Village, Long Ho District,
Cuu Long Province, Vietnam.

Date of Birth 12/15/42 Place of Birth Hoa Tinh Village, Vinh Long,
Viet Nam.

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant - Teacher
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/75 To 9/77

SPONSOR'S NAME: NGUYEN HUU SON aka HUDSON NGUYEN
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
---------------------------	--------------

<u>NGUYEN HUU CHIEU,</u>	<u>Brother</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Nov. 14, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU NHUT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAI LANG DUNG	1946	WIFE
NGUYEN THI MAI TRANG	1970	DAUGHTER
NGUYEN THI QUE TRANG	1973	DAUGHTER
NGUYEN HAI TRINH	1981	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same above

6. ADDITIONAL INFORMATION : None

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ SỐ 2 TỨC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU NHUT
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 15 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 204/13, Binh Tinh A Hamlet, Hoa Tinh Village,
 (Dia chi tai Viet-Nam) Long Ho District, Cuc Long Province, Viet Nam.
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/1975 To (Den): 9/1977
 PLACE OF RE-EDUCATION: Camp # 20 Hau Giang
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Lieutenant, Teacher.
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None.
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Teacher
 Date (nam): 1963-1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 034-999
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 04
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 74, TRAN VAN ON St.,
TX. Vinh Long, Cuc Long Province, Viet Nam.
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN HUU SON (aka HUDSON NGUYEN)
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother
 NAME & SIGNATURE: NGUYEN HUU SON, Nguyen h SON
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
 DATE: 11 14 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU NHUT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAI LANG DUNG	1946	WIFE
NGUYEN THI MAI TRANG	1970	DAUGHTER
NGUYEN THI QUE TRANG	1973	DAUGHTER
NGUYEN HAI TRINH	1981	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

same above.

6. ADDITIONAL INFORMATION : None.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

40 50 10 10

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU NHUT
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 15 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 204/13, Binh Tinh A Hamlet, Hoa Tinh Village,
 (Dia chi tai Viet-Nam) Long Ho District, Cuu Long Province, Viet Nam.
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/1975 To (Den): 9/1977
 PLACE OF RE-EDUCATION: Camp # 20 Hau Giang
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Lieutenant, Teacher.
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None.
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Teacher
 Date (nam): 1963-1977
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 034-999
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 04
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 74, TRAN VAN ON St.
TX. Vinh Long, Cuu Long Province, Viet Nam.
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tre
NGUYEN HUU SON (aka HUDSON NGUYEN)
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother
 NAME & SIGNATURE: NGUYEN HUU SON, Nguyen h SON
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)
 DATE: 11 14 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU NHUT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAI LANG DUNG	1946	WIFE
NGUYEN THI MAI TRANG	1970	DAUGHTER
NGUYEN THI QUE TRANG	1973	DAUGHTER
NGUYEN HAI TRINH	1981	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

same above.

5. ADDITIONAL INFORMATION : None.



QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

(To be completed by U.S. Relative)

SECTION 1

My name is NGUYEN HUU SON
Other names I have used _____
My date of birth March 2, 1948
My place of birth Vinh Long, Vietnam.
My present address _____
My phone number is _____

SECTION 2

I entered the U.S. on Feb.25, 1981(date) from Malaysia (country)
My status in the U.S. is ☐ Parolee ☒ Permanent Resident
☐ U.S. Citizen ☐ Conditional entrant
My ALIEN REGISTRATION NUMBER is: A-25-150-648
My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER is _____
Voluntary Agency A.F.C.R.

SECTION 3

NAME	RELATIONSHIP	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	VIETNAMESE EXIT PERMIT #	I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION	IF YES: CITY OF INS OFFICE	DATE FILED/ APPR.	COUNTRY PETITION WAS SENT TO:
NGUYEN HUU NHUT	Brother	1942,Vinhlong,VN.)	Ap Binh Tinh A,		NO YES			
MAI LANG DUNG	Sister in-law	1946, Vietnam)	Xa Hoa Tinh,					
NGUYEN THI MAI TRANG	Niece	1970, Vietnam)	Huyen Mang Thit					
NGUYEN THI QUE TRANG	Niece	1973, Vietnam)	Tinh Cuu Long					
NGUYEN HAI TRINH	Nephew	1981, Vietnam)	Vietnam.					

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from VietNam:

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam listed in SECTION 3, and who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)

SECTION 5

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	PLACE/DATE OF BIRTH	SEX	PRESENT ADDRESS
Nguyen Huu Anh	Father	Vinh Long, 1920	M	Ap Binh Tinh A, Xa Hoa Tinh, CuuLong,VN.
Hoi Thi Nam	Mother	Vinh Long, 1920	F	74, Tran Van On, Vinh Long, Cuulong, VN.
Nguyen Thi Kim Ha	Sister	Vinh Long, 1950	F	(Same above)
Nguyen Huu Hai	Brother	Vinh Long, 1954	M	(same above)
Nguyen Huu Chieu	Brother	Vinh Long, 1946	M	

SECTION 6

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND	DATE /PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
Pham Ngoc Thanh	1951, Bentre, VN.	

Give the date and place where you were married: New York, August 2, 1983

SECTION 7

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Nguyen H Son Date Jan. 24, 1984

Subscribed and sworn to before me,

Signature of Notary Public Phamthanh this January 24th day of 1984.

My commission expires: March 30, 1985

PHAM THANH
NOTARY PUBLIC
No. 31-47
Certificate of Notary Public
Commission Expires

IV.034-999

Ban chỉ-huy.
Quân nhân tại eo Cộng-Hòa Miền-Nam Việt-Nam
Độc-Lập Dân-Chủ Hòa-Bình Trung-Lập

Số: 111 / CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: Nguyễn Văn ANH tuổi: 1942
Sinh-quan: Ấp Minh Bình A, xã Hòa Bình, Quận Bình Chánh
Nơi về ngụ: Ấp Minh Bình A, Hòa Bình, Quận Bình Chánh
Nguyên là: Trưởng ban trong
quân đội nguy-quyển Sài-gon.

Đã theo học lớp quân-huấn tháng kể từ ngày 10/5/77
đến ngày 29/9/77. Nay anh hoặc chị được về sum-hop
với gia đình tiếp-tục học tập, lao động để trở thành người
lao ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ-quan, đoàn thể Cách-Mạng địa-phương
hết sức giúp đỡ anh hoặc chị Nguyễn Văn ANH
phấn-đấu tốt

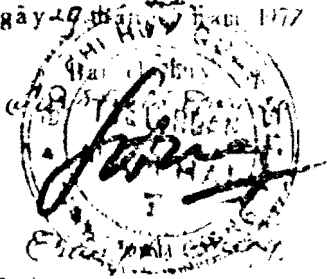
Nhân-dạng:

Ngày 29 tháng 10 năm 1977

-Cáo: bu, 78

-Dấu vết đặc-biệt:

Kết quả các buổi học
2, điểm



Trần phi Hùng

VACO, Inc.
Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947-2757

IV. 034-999

Commanding Office of the
Re-education Camp # 20.

Republic of South Vietnam
Independence - Democracy - Peace - Neutrality

No.: 222/CN

Name:	NGUYEN HUU NHUT
Date of birth:	1942
Place of birth:	Binh Tinh A hamlet, Hoa Tinh village, Cai Nhum, Cuu Long province.
Will be residing at:	Binh Tinh A hamlet, Hoa Tinh village, Cai Nhum, Cuu Long province.
Former position:	Lieutenant, teacher of the former Go- vernment of Saigon.

He has attended the course of re-education from June 18, 1975 to September 29, 1977. Now, he has been allowed to come back home and he must continue to learn, to work in order to become a good person.

To request all local agencies and all revolutionary organiza-
tions to help Mr. NGUYEN HUU NHUT for struggling much more.

Visible mark:

- Height : 5'11"
- Mole 0.8 inch from the right
ala of the nose.

September 29, 1977

Commanding Office of the Re-education
Camp # 20,

Tran Phi Hung,
(signed & sealed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Thanh Hien

PHAN THANH HIEN
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 31-4704382
Certificate Filed in New York County
Commission Expires March 30, 1985

IV. 034-999

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH BA-XUYÊN

THẺ HÀNH SỰ

CÔNG - CHỨC

(Đã trình mỗi khi nhà chức-trách
Hành, Chánh hay Quân-Sự xét hỏi)



KIẾN THỊ:

TLINH TRƯỞNG BA-XUYÊN,
PHÓ TỈNH-TRƯỞNG,

HIỆU-TRƯỞNG TRUNG-HỌC HOÀNG-DIỆU

chứng nhận: Ô. NGUYỄN HỮU KHUẤT
sinh ngày 15-12-Năm 1942

tại (Hòa-Tĩnh) VINH-LONG

căn-cước số 03577088 ngày 22-12-69

cấp tại VINH-LONG
chức vụ Giáo-sư Đệ Nhất Cấp

Khánh-Hưng 15-05-1972

H. HIỆU-TRƯỞNG

VACO, Inc.

Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947-2757

REPUBLIC OF VIETNAM

Ba Xuyen Province.

IDENTIFICATION CARD

of Government Servant.

The Principal of HOANG DIEU High School

certified that:

Mr. NGUYEN HUU NHUT

Date of birth: December 15, 1942

Place of birth: Hoa Tinh, Vinhlong.

Civil I.D. card No.: 03577086, issued at
Vinhlong, December 22, 1969.

Position: Teacher of Junior High School.

Bearer's Photo: (affixed)

Khanh Hung, May 15, 1972

Visa,

Principal,

In lieu of Province Chief,
Deputy Province Chief,

(signed & sealed)

(signed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Handwritten signature

PHAN THANH MUON
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 01-0-040,000
Certificate from New York County
Commission Expires March 1, 1980

MARRIAGE CERTIFICATE

No. 154

Name of the husband: NGUYEN HUU NHUT
Occupation: Soldier
Date of birth: December 15, 1942
Place of birth: Hoa Tinh village, Vinhlong.
Residence: Long Chau, Vinhlong (KBC.3044)
Name of husband's father: Nguyen Huu Anh (living)
Name of husband's mother: Hoi Thi Nam (living)
Name of the wife: MAI LANG DUNG
Occupation: Government employee
Date of birth: January 13, 1946
Place of birth: Thanh Tri, Soctrang
Residence: 2, Ham Nghi str, Khanh Hung, Ba Xuyen.
Name of wife's father: Mai Xuan Tuong (living)
Name of wife's mother: Ngo Kim Dong (living)
Date of marriage: August 27, 1969 at 3:00 Pm.

True extract from the original.

Long Chau, October 22, 1970

Civil status official,
Phan Tong Truoc,
(signed & sealed)

This copy was compared with the original and found to be identical.

Thank you Helen

[illegible]

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH VĨNH - LONG
QUẬN: CHÂU - THÀNH
XÃ LONG - CHÂU

TRÍCH - LỤC
CHỨNG - THU HÔN - THƯ

IV. 034-999

Số hiệu 154-

Tên, họ người chồng NGUYỄN-HỮU-NHUYT
nghề - nghiệp Quân nhân
sinh ngày mười lăm tháng mười hai năm 1942(15-12-42)
tại Hòa-Tĩnh (Vĩnh-Long)
cư sở tại Long-Châu (Vĩnh-Long)
tạm - trú tại KBC. 3044
Tên, họ cha chồng NGUYỄN-HỮU-ÁNH (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng HỒI-THỊ-NAM (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ MAI-LANG-DUNG
nghề nghiệp Công-Chức
sinh ngày mười ba tháng giêng năm 1946(13-1-46)
tại Thạnh-Trị (Sóc-Trăng)
cư-sở tại Khánh-Hưng (Ba-Xuyên)
tạm - trú tại 2- Đường Hàm-Nghi (Ba-Xuyên)
Tên họ cha vợ MAI-XUÂN-TUÔNG (sống)
(Sống chết ghi rõ)
Tên họ mẹ vợ NGO-KIM-ĐÔNG (sống)
(Sống chết ghi rõ)
— Ngày cưới 27-8-1969 (hồi 15 giờ)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn - khế /
ngày / tháng / năm /
tại /

Chúng nhận chữ ký tên của
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã Long-
Châu ngang đây.

Vĩnh-Long, ngày 22-10-1970 Long-Châu ngày 22 tháng 10 năm 1970

TL. Quận-Trưởng
Phó Quận-Trưởng

Trích y bản chính

VIỆN HỘ TỊCH

Ủy-Viên-Hộ-Tịch

MIỄN THU THỰC



Thay Công An
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Thanh Liêm

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ỦY BAN HÀNH CHÍNH, State of
No. 31-470
Certified in New
York, New York, U.S.A.

VACO, Inc.
Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • Tel. 947-2757

IV. 034-999

Republic of Vietnam
Department of Justice
Justice Bureau of South
Vietnam.

CLERK'S OFFICE OF VINHLONG COURT.

A true extract from the birth registry
of Hoa Tinh village, Vinhlong, South Viet-
nam.

Year: 1942

No. 10

Name of the child:	NGUYEN HUU NHUT
Sex:	Male
Date of birth:	December 15, 1942
Place of birth:	Hoa Tinh village
Father's name:	Nguyen Huu Anh
Occupation:	Farmer
Residence:	Hoa Tinh village
Mother's name:	Hoi Thi Nam
Occupation:	Business
Residence:	Hoa Tinh village
First or secondary wife:	First wife

True extract from the original.

I, Nguyen Thach Van, Chief
Justice of Vinhlong Court,
certify the authentic signa-
ture of Mr. Phung Van Hop,
chief clerk of the said court.

Vinhlong, August 18, 1966
Chief Clerk,
Phung Van Hop,
(signed & sealed)

Vinhlong, August 18, 1966
Chief Justice,
Nguyen Thach Van,
(signed & sealed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Authentication

U.S. DEPARTMENT OF JUSTICE
New York
Certification of the New York County
Commission Expires May 1, 1968

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Hòa-Tịch
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 10
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Hữu-Nhật
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 15 Décembre 1942
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Hòa-Tịch
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Hữu-Anh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hòa-Tịch
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Hồi-Thị-Năm
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hòa-Tịch
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang ou femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-Thạch-Vân, Thẩm-Phán
(Nous)

Chánh-án Toà VINH LONG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

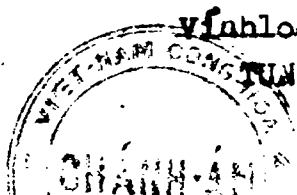
Ông PHÙNG-VĂN-HỢP
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Vinhlong, ngày 18.8 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền: 5000

(Cost)

Biên-lai số: 13810 T/5

(Quittance No)

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Wan



VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN-CÁC

Số: **03577086**

Họ Tên: **NGUYỄN VĂN NHẬT**

Ngày sinh: **13-12-1942**

Tên Bộc: **Tên Minh (VL)**

Chức vụ: **NGUYỄN VĂN NHẬT**

Địa chỉ: **Đường 66, Quận Gò Vấp (VL)**



IV. 034-999

Dân số hiện tại: Nốt ruồi lông 4,3 chái sau khỏe miệng tươi.		Quóc: 1 th 75 Nặng: 68 Kg
Cảnh giác trước sự: <i>[Signature]</i>		Ngón trỏ mặt  Ngón trỏ trái 
Vĩnh-Long , ngày 22-12-1969 TUN. TRƯỞNG-TY CSQG <i>[Signature]</i> TRẦN-TÂN-PHƯỚC		

VACO, Inc.

Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947-2557

IV. 034-999

Republic of Vietnam

IDENTIFICATION

No. 03577086

Name: NGUYEN HUU NHUT
Date of birth: December 15, 1942
Place of birth: Hoa Tinh village, Minh Duc, Vinhlong.
Father's name: Nguyen Huu Anh
Mother's name: Hoi Thi Nam
Address: 66, Co Tri street, Vinhlong.

Bearer's photo affixed.

Visible marks: Mole 1.7 inch under the left corner of the mouth.

Bearer's signature: (signed)

Height : 5'10"

Weight : 149 Lbs.

Fingerprints : (right and left forefingers).

Vinhlong, December 22, 1969

In lieu of Police Chief of province,
Tran Tan Phuoc, signed.

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Authentication

PHAN THANH LAM
Notary Public, New York
No. 31444
Certificate of Notary Public County
Columbia, New York, 1-20-1969

BIRTH CERTIFICATE

No. 6

Name of the child:	MAI LANG DUNG
Sex:	Female
Date of birth:	January 13, 1946
Place of birth:	Thanh Tri village
Father's name:	Mai Xuan Tuong
Age:	
Occupation:	Teacher
Residence:	Soc Trang
Mother's name:	Ngo Kim Dong
Age:	
Occupation:	Tailoress
Residence:	Soc Trang
First or secondary wife:	First wife
Declarer's name:	Mai Xuan Tuong
Age:	28 years
Occupation:	Teacher
Residence:	Soc Trang
Date of declaration:	
First witness:	La Hy
Age:	38 years
Occupation:	Teacher
Residence:	Soc Trang
Second witness:	Ly Suong
Age:	28 years
Occupation:	Clerk
Residence:	Hoa Tam, Soc Trang.

Issued at Thanh Tri, March 21, 1946

Declarer,	Civil status official,	Witnesses,
Mai Xuan Tuong,	Thach Es,	- La Hy,
		- Ly Suong,

Copied from the original.
Thanh Tri, March 16, 1970

Certified the signature of
the administrative committee
of Thanh Tri village.
Thanh Tri, March 16, 1970
In lieu of District Chief,
Deputy District Chief,
Vuong Van Lieu,
(signed & sealed)

Village Chief,	Civil status official,
Ly Xia,	Luu Van Nhieu,
(signed & sealed)	(signed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Thanh Hien

PHAN THANH HIEN
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 31-472-102
Certificate filed in New York County
Commission Expires 11/1/75

(1)

Thanh Trì Ngày 16-03-1970

KIẾN THỊ - BAN QUẢN LÝ VIỆN HỘ TỊCH

L16X1A

Lưu-Văn-Nhiều

Chứng thật chữ ký trên
đây của UBHCXá Thanh-Trị
Thanh-Trị Ngày 16/03/1970

QUAN TRƯỞNG

(1) Lễ chùa để mà
học biến ăn lộc cái
giấy khai sanh lại.

Nom et prénoms de l'enfant	Mai-Lang-Dung
Tên họ đứa con nít	Gái
Son sexe	
Nam, nữ	13 Janvier 1946
Date de naissance	Thanh-Trị
Sanh ngày nào	
Lieu de naissance	
Sanh tại chỗ nào	
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère d-vra seul être indiqué). Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi)	Mai-xuân-Tường
Sa profession	Instituteur(Thầy giáo)
Cha làm nghề gì	Sóc-Trăng
Son domicile	
Nhà cửa ở đâu	Ngô-kim-Đồng
Nom et prénoms de sa mère	
Tên họ mẹ	Thợ May
Sa profession	Sóc-Trăng
Mẹ làm nghề gì	Vợ chánh
Son domicile-Nhà cửa ở đâu	
Son rang de femme mariée	Mai-xuân-Tường
Vợ chánh hay là vợ thứ	28 ans
Nom et prénoms du déclarant	Thầy-Giáo
Tên họ người khai	Sóc-Trăng
Son âge	
Mấy tuổi	La-Hỷ
Son profession	38 ans
Làm nghề gì	Thầy-Giáo
Son domicile	Sóc-Trăng
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du 1er témoin	Lý-Sướng
Tên họ người chứng thứ nhất	28 ans
Son âge	Thầy-Kỷ
Mấy tuổi	Hòa-Tâm (Sóc-Trăng)
Sa profession - Làm nghề gì	
Son domicile	
Nhà cửa ở đâu	
Nom et prénoms du 2è témoin	
Tên, họ người chứng thứ nhì	
Son âge	
Mấy tuổi	
Sa profession	
Làm nghề gì	
Son domicile	
Nhà cửa ở đâu	

At Thanh-Tri, le
 ngày 21 Mars

19 46
19

L'Officier de l'État-civil,
Chức việc coi bộ đời.

Les Témoins,
Các người chứng,

Thach-És,

- 1.-La-Hý
- 2.-Lý-Sưóng,

NOTA.- Les blancs non utilisés devront être remplis par un trait
PHẢI BIẾT - Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nét

IV. 034-999

82481150

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-QUỐC

Số **82481150**

Tên **MAI-LANG-DUNG**

Ngay, nơi sinh **13-1-1946**

Thị trấn **(Quê-Trang)**

Chức vụ **Hải-Quân-Tướng**

Đang chỉ huy **Số 22 Hàng không, PH. Hùng**

Chiều rộng ngực: Not, ruồi, cách 0,5 trên cánh mũi trái.		Cao: 1 m 62 Nặng: 48 Kg
Chữ ký đương sự: <i>[Signature]</i>	Ngón trỏ mặt  Ngón trỏ trái 	Ba-Xuyên, ngày 21-10-1969 Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia, Nguyễn-Hữu-Vọng

Republic of Vietnam

IDENTIFICATION

No.82481150

Name: MAI LANG DUNG
Date of birth: January 13, 1946
Place of birth: Thanh Tri, Soctrang.
Father's name: Mai Xuan Tuong
Mother's name: Ngo Kim Dong
Address: 2, Ham Nghi street, Khanh Hung.

Bearer's photo affixed.

Visible marks: Mole 0.2 inch from the left ala of the nose.

Bearer's signature: (signed)

Height : 5'4"

Weight : 106 Lbs.

Fingerprints : (right and left forefingers).

Ba Xuyen, October 21, 1969
Police Chief of Province,
Nguyen Huu Vong, signed.

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Thanh Hien

PHAN THANH HIEN
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 31-47041-501
Certificate filed in New York County
Court Record Expires March 1, 1975

VACO, Inc.
Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947 2757

IV. 034-999

Republic of Vietnam
Ba Xuyen province
My Xuyen district
Khanh Hung village

BIRTH CERTIFICATE

Year: 1970 No.: 1031

Name of the child	NGUYEN THI MAI TRANG
Sex	Female
Date of birth	April 24, 1970
Place of birth	Phan Boi Chau Hospital, Khanh Hung.
Father's name	Nguyen Huu Nhut
Occupation	Teacher
Residence	2, Ham Nghi street
Mother's name	Mai Lang Dung
Occupation	Government employee
Residence	2, Ham Nghi street
First or secondary wife	First wife

True extract from the original.

Khanh Hung, May 6, 1970

Certified the signature
of the Administrative
Committee of Khanh Hung
village.

Ba Xuyen, May 8, 1970
In lieu of Province Chief,
Chief of Administrative Office,
Nguyen Khac Minh,
(signed & sealed)

Visa of
Village Chief,
Huynh Kim Chau,
(signed & sealed)

Civil status official,
Nguyen Thanh Meo,
(signed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Thanh Lien

PHAN THANH LIEN
NOTARY PUBLIC, New York
No. 31-476-1-1
Certificate filed in New York County
Commission Expires March 30, 1985

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BA-XUYỀN

QUẬN MỸ-XUYỀNXÃ KHÁNH-HƯNG

Trích Lục

BỘ KHAI-SANH

Năm : 1970Số hiệu : 101

Nhà In Nguyễn Huệ - Ba Xuyên

Tên và họ đứa trẻ	NGUYỄN-THỊ MAI-TRANG
Nam hay Nữ	Nữ
Sanh ngày	Hai mươi bốn, tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh	Bệnh-Viện Phan-Bội-Châu, Khánh-Hưng
Tên và họ Cha	Nguyễn-Hữu-Nhật
Nghề-nghiệp	Giáo-Sư
Nơi cư-trú	2, Hàm-Nghị
Tên và họ Mẹ	Ma 1-La ng-Dung
Nghề-nghiệp	Công-Chức
Nơi cư-trú	2 Hàm-Nghị
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ Chánh

TRÍCH Y TRONG BỘ:

Chứng thật chữ ký ngang đây của

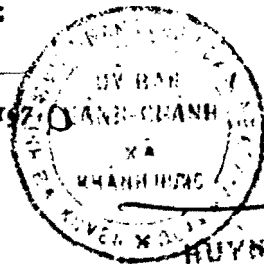
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã :

Nguyễn Văn...

ngày 8 tháng Năm 1970

Xã Khánh-Hưng

Trưởng Ủy Ban Hành-Chánh

*Khánh Hưng*, ngày 06 tháng 5 năm 1970Kiến Thị:
Xã-Trưởng

Ủy-viên Hộ-Tịch,

*Nguyễn Văn...**Clear*

HUYNH-KIM-CHAU

NGUYỄN-THANH-VIỆT

NGUYỄN-KHẮC-MINH
Độc-Ty Hành-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh BA - XUYỀN

Quận MỸ-XUYỀN

Xã KHÁNH-HÙNG

Số hiệu: 2132

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 01 tháng 8 năm 1973

IV.034-999

Tên họ đứa trẻ	:	Nguyễn-Thị Quế-Trang
Con trai hay con gái	:	Nữ
Ngày sanh	:	Ba mươi, tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sanh	:	Lệnh-Viện Khánh-Hùng
Tên họ người cha	:	Nguyễn-Hữu-Nhứt
Tên họ người mẹ	:	Mai-Lang-Dung
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Có hôn thú số 154/1969, Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ người đứng khai	:	Nguyễn-Hữu-Nhứt

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
Khánh-Hùng ngày 30 tháng 10 năm 1973
Viên chức hộ-tịch

NGUYỄN-VĂN-HÓA

VACO, Inc.
Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947 2757

IV. 034-999

Republic of Vietnam
Ba Xuyen province
My Xuyen district
Khanh Hung village

BIRTH CERTIFICATE

Registered on August 1, 1973

No.: 2132

Name of the child	NGUYEN THI QUE TRANG
Sex	Female
Date of birth	July 30, 1973
Place of birth	Khanh Hung Hospital
Father's name	Nguyen Huu Nhut
Mother's name	Mai Lang Dung
Marital status of parents	Marriage certificate No. 154/1969, issued at Long Chau, Vinhlong.
Declarer's name	Nguyen Huu Nhut.

True extract from the original.

Khanh Hung, October 30, 1973

Civil status official,

Nguyen Van Hoa,
(signed & sealed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Thanh Hien

PHAN THANH HIEN
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 21-4731132
Certificate filed in New York County
Commission Expires March 3, 1985

VACO, Inc.
Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947-2757

IV. 034-999

People's Committee
Village, ward: Hoa Tinh
District: Long Ho
City, Province: Cuu Long.

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness.

BIRTH CERTIFICATE

No. : 678
Volume:

Name of the child:	NGUYEN HAI TRINH
Sex:	Male
Date of birth:	January 2, 1981
Place of birth:	Binh Tinh A hamlet, Hoa Tinh, Long Ho,
Father's name:	NGUYEN HUU NHUT. Cuu Long.
Date of birth:	1942
Race:	Vietnamese
Nationality:	Vietnamese
Occupation:	Farmer
Residence:	Binh Tinh A hamlet, Hoa Tinh village.
Mother's name:	MAI LANG DUNG
Date of birth:	1946
Race:	Vietnamese
Nationality:	Vietnamese
Occupation:	Teacher
Residence:	Binh Tinh A hamlet, Hoa Tinh village.
Declarer's name:	Nguyen Huu Nhut
Date of birth: Age:	39 years
Residence:	Binh Tinh A hamlet, Hoa Tinh village, Long Ho district, Cuu Long province.

Copied from the original.

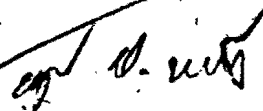
Registered on Mar. 10, 1981
Civil status official,
Nguyen Van My,
(signed & sealed)

In lieu of the People's Committee

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Notarization

Notary Public
New York
Certificate filed in New York County
Commission Expires March 30, 1985



VACO, Inc.
Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947-2757

IV. 034-999

National Judicial Bureau of
South Vietnam.

NATION OF VIETNAM

Clerk's Office Of Vinhlong Court.

A true extract from the Birth Registry of Hoa Tinh village,
Vinhlong province, South Vietnam.

Year : 1948

No.: 5

DOCUMENT IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE ✓
FOR NGUYEN HUU SON.

On May 28, 1954, the Court of Vinhlong issued a judgment, and
its main passage is extracted as below :

For those reasons,

Declared that :

NGUYEN HUU SON ✓

Sex: Male

Date of birth: March 02, 1948

Place of birth: Hoa Tinh village, Vinhlong province.

is the legitimate child of Mr. Nguyen Huu Anh and Mrs. Hoi Thi Nam.

Declared that this judgment is the legal document in lieu of
birth certificate for Nguyen Huu Son.

Recorded at Vinhlong, July 12, 1954

Chief Clerk,

Nguyen Van Dang,
(signed & sealed)

I, Lam Le Trinh, Presiding Judge of
Vinhlong Court, certify the authen-
tic signature of Mr. Nguyen Van Dang,
Chief Clerk of this court.

Vinhlong, July 15, 1954

Presiding Judge,

Lam Le Trinh,
(signed & sealed)

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL.

Vinhlong, July 15, 1954

Chief Clerk,

Nguyen Van Dang,
(signed & sealed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phanthan Lien
PHANTHAN LIEN

NOTARY PUBLIC IN NEW YORK

110, Street 100-30

Certificate filed in New York County

Commission Expires March 30, 1955

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN SAO LỤC BỘ KHAI SANH Làng Hoà-Tĩnh (VinhLong)
(Extrait du registre des actes de naissance)

Bản 18 tờ khai sanh :

(NAM-VIỆT)

NĂM 1948

SỐ HIỆU 5

(Sud-VietNam)

(Année)

(Acte No

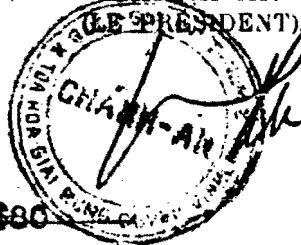
Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ấn thẻ vi khai sanh cho <u>NGUYỄN-HỮU-SƠN</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Ngày 28-3-1954, Tòa VinhLong có quyền một bản an mà đoạn phân quyết chủ van như sau đây :
Sanh ngày nào (Date de naissance)	BỎI CÁC LỀ AY,
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phan rằng : 1°... 2°- <u>Nguyễn-hữu-Sơn</u> , phái nam, sanh ngày hai tháng ba đưng- lich, năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (2-3-1948) và 3°... tại làng Hoà- tĩnh, tỉnh VinhLong, con chánh-thủ của vợ chồng : <u>Nguyễn-hữu-Anh</u> và <u>Hải-thị-</u> <u>Nam</u> ;
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phan rằng : Bản an này thẻ vi khai sanh cho : ... <u>Nguyễn-hữu-Sơn</u> , và .../-
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Nay cước,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	VinhLong, ngày 12-7-1954.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Chánh-Lục-sự,
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ấn ký : <u>Nguyễn-văn-Dang</u> .
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Imp. Ng. Thành, 23, rue d'Aras - Saigon

Chúng tôi, LÂM-LÊ-TRÌNH
(Nous
Chánh-án Tòa VINH LONG
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de M.)
ông NGUYỄN-VĂN-DANG
Chánh-Lục-sự Tòa-án này.
(Greffier en chef dudit tribunal).

VINH LONG, ngày 15 - 7 - 1954.

CHÁNH-ÁN



Sao y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

VINH LONG, ngày 15 - 7 - 1954.

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 1880
(Coi)
Biên lai số 44 II
(Quittance n°)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Thanh Hien

PHAN THANH HIEN
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 31-4794382
Certificate filed in New York County
Commission Expires March 30, 1955

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

P.O. Box 1270

St. Albans, VT 05478-1270

IV. 034-999

SON HUU NGUYEN

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Hudson Nguyen

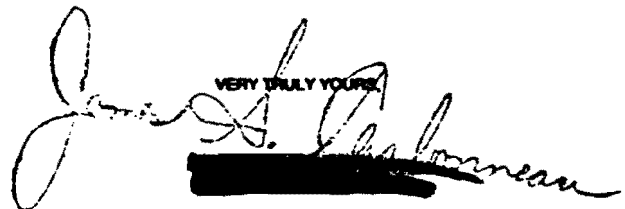
NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Nhut Huu	
CLASSIFICATION	FILE NO.
P5-1	A27 868 363
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
Jan. 29, 1987	Apr. 29, 1987

DATE: May 1, 1987

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,



Acting Center Director

*Le Secrétaire d'Etat
des Etats-Unis d'Amérique
prie par les présentes toutes autorités compétentes de laisser passer
le citoyen ou ressortissant des Etats-Unis titulaire du présent passeport,
sans délai ni difficulté et, en cas de besoin, de lui accorder
toute aide et protection légitimes.*

SIGNATURE OF BEARER/SIGNATURE DU TITULAIRE

24

P<USANGUYEN<<HUDSON<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
0611521778USA4803025M9701137<<<<<<<<<<<<'<4

QUẢN HỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

2. *John*

1499

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do — Hạnh phúc

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngũ, quân và nhân viên nguy quyền.

Xét tinh thần học tập của các em Nguyễn Văn Nhật
 nguyên là Thầy dạy người quân, trong thời gian qua tỏ ra biết
 ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
 Về đơn xin vào lãnh của Võ Văn Tường ngày 15/3/1979 Chung Cửu Hiền
 đòi hỏi sự quan ngại có tên nói trên. Nguyễn Văn Nhật 3. Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH

thứ 1 - Cho Nguyễn Văn Thuật nguyên là Trung úy, nguyên quân cơ
tạm ngừng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điểm 2 Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn *hay?* *Điểm Nhất* phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là *Một năm*. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điền 3 : Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn 20 Nam Giang
và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 9 năm 1977

TRUNG BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9

Ngày 15 tháng 4
THỦ ĐỘ TƯ LÍNH
CHÍNH

cuu cuu'

- Giấy này không có giá trị di chúc
- Trong thời gian quán chử, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 -- Phòng quản huấn Quân khu hai.
- 1 -- Trại quản huấn.
- 1 -- Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 -- Dương sự.

VACO, Inc.
Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947-2757

IV. 034-999

Armed Forces of Vietnamese
People.

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

No.: 224/QD

The Commanding Headquarters of the 9th Military Zone,

- Executing the clement policy of the Provisional Revolutionary Government of the Republic of South Vietnam towards the officers, non-commissioned officers, private soldiers, and government personnels of the Saigon's Government;

- Considering the re-education spirit of NGUYEN HUU NHUT, former lieutenant of Saigon's Army, who has repented and has struggled by himself to become a good person for our country.

- Considering the guarantee affidavit of his wife MAI LANG DUNG residing at 15/39, Tran Hung Dao building, 3rd ward, Soctrang,

DECIDED:

Article 1: NGUYEN HUU NHUT, former lieutenant of the Saigon's Army, is temporarily discharged from re-education camp, and allowed to come back home.

Article 2: When being in the locality or working for professional agencies, NGUYEN HUU NHUT must keep well all regulations and laws, and must be under the control of the local government or the working unit.

The parole term is 1 year. After this term, if the local government or the working unit recognized his progress in re-education, he would be officially awarded the citizenship by the approval of the local government.

Article 3: The Re-education Bureau of Military Zone, the re-education camp # 20 of Hau Giang, and the person concerned have the duty to carry out this decision.

Note:

- This document is not valid for travelling.
- In the term of parole, the local government will decide how many days the person concerned must come back for appearance.

September 15, 1977
In lieu of the Commanding Headquarters
of the 9th Military Zone,
Colonel DOAN CAN THINH,
(signed & sealed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Van Thien

PHAN VAN THIEN
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 31-47000-1
Certificate Filed in New York County
Commission Expires March 30, 1985

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME NGUYEN HUU SON YOUR ALIEN STATUS IS:
DATE OF BIRTH March 02, 1948 U.S. CITIZEN ☐ Number: _____
PLACE OF BIRTH Vinhlong, Vietnam PERMANENT RESIDENT ☒ At 25-150-648
ADDRESS IN USA REFUGEE ☐ At _____
DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year
02 / 25 / 81
FROM WHICH COUNTRY? Malaysia
TELEPHONE NO. (HOME) _____ VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
(WORK) _____ IN CONTACT W.R.R.S

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN HUU NHUT
ADDRESS IN VIETNAM: Ap Binh Tinh A, xa Hoa Tinh, huyen Mang Thit, Cuu Long, Viet Nam.
HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY? _____
DATE AND PLACE OF FILING N/A
DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO ☒ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☒ SISTER ☐
OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYEN HUU NHUT	12/15/42	Vinhlong Vietnam	M	M	Principal Applicant	Ap Binh Tinh A, xa Hoa Tinh, huyen Mang Thit, Tinh Cuu Long, Vietnam.
2. MAI LANG DUNG	01/13/46	Soctrang V.N.	F	M	Wife	
3. NGUYEN THI MAI TRANG	04/24/70	Vietnam	F	S	Daughter	-"-
4. NGUYEN THI QUE TRANG	07/30/73	Vietnam	F	S	Daughter	-"-
5. NGUYEN HAI TRINH	01/02/81	Vietnam	M	S	Son	-"-
6.	/ /					
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
Pham Ngoc Thanh	M ☒ F	05/16/51	Vietnam	☒ Yes ☐ No	Living	
B. Your other husbands/wives						
None	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
Nguyen Huu Anh	M ☒ F	1920	Vietnam	☒ Yes ☐ No	Living	xa Hoa Tinh, Cuu Long, Vietnam.
Hoi Thi Nam	M ☒ F	1922	Vietnam	☒ Yes ☐ No	Living	74, Tran Van On Vinhlong, Vietnam.
E. Your brothers/sisters						
Nguyen Huu Nhut	M ☒ F	12/15/42	Vietnam	☒ Yes ☐ No	Living	Hoatinh, Cuulong,
Nguyen Huu Chieu	M ☒ F	02/01/46	Vietnam	☒ Yes ☐ No	Living	
Nguyen Thi Kim Ha	M ☒ F	05/15/50	Vietnam	Yes ☒ No	Living	74 Tran Van On
Nguyen Huu Hai	M ☒ F	54	Vietnam	☒ Yes ☐ No	Living	Vinhlong, Vietnam
	M/F			Yes/No		(same above)
	M/F			Yes/No		

IV A.U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER ☐

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☒

FOR: (NAME) N/A

<u>DATE</u>		<u>SCHOOL</u>	<u>PLACE</u>
FROM	TO		
FROM	TO		

DESCRIBE: _____

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE N/A

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE N/A NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VII

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN HUU NHUT
MINISTRY OR MILITARY UNIT 21st Division/Infantry TITLE OR RANK Lieutenant
PLACE Ba Xuyen, Vietnam FROM 1967 TO 1970
JOB DESCRIPTION Fighter of 33rd Regiment/ Officer of Psychological warfare of the 21st Division
LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT: N/A

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☒ IF YES, PLEASE DESCRIBE: _____
NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION? YES ☒ NO ☐
NAME NGUYEN HUU NHUT DURATION from 06/75 to 09/77
NAME _____ DURATION from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?
The principal applicant has been discriminated by the new government. He has not been allowed to return to his teaching occupation. He must move into countryside to work as a farm laborer under the control of the local government since he came back from re-education camp.

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.
Nguyen h Son Subscribed and sworn to me
Signature of Applicant this 07 day of November, 1984
PHAN THANH HIEN
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 31-4704332
Certificate Filed in New York County
Commission Expires March 22, 1985
Phan Thanh Hien
Signature of Notary My commission expires: March 30, 1985

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

New York, Oct. 31, 1988.

*

Kính Anh Thiệu,

Tôi gửi đến Anh hồ sơ bảo lãnh anh tôi gồm:

- Giấy bảo lãnh với Hội World Relief có số IV. 034-999.
- Giấy Nhập cảnh I. 171.
- Giấy Học Tập, Cải tạo và bản dịch
- Photocopy Giấy US Passport của tôi.

Đề xin các Anh chị ở 2 DC giúp tôi trong thủ tục bảo lãnh tự nguyện nhập tịch.

Anh tôi ở 2 VN đã xin Giấy Xuất Cảnh, nhưng giới chức quyền huyện (Huyện Long Hồ, Vĩnh Long) vẫn ngăn hồ sơ tại đó.

Thành thật cảm ơn Anh, chúc

các Anh chị ở 2 DC luôn mạnh
Khỏe²,

Kính thăm chị và các cháu.

Thân chào Anh,

Nguyễn h Sơn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: APR 07 1989

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: NGUYEN HUU NHUT

Date of Birth: 15-12-42

IV #: 034999

TIME IN RE-ED.

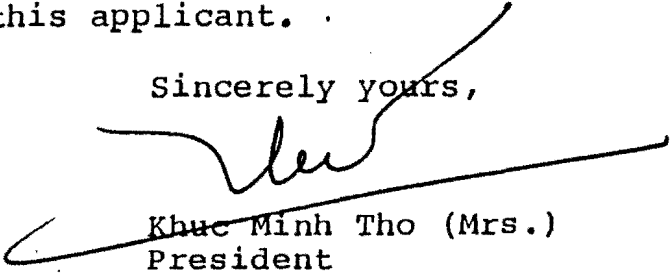
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by NGUYEN HUU SON as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

ODP CHECK FORM

Date: 11/4/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYỄN HỮU NHẬT

Date of Birth: 15/12/1942

Address in VN Ấp Bình Tĩnh A, Xã Hòa Tĩnh,
Huyện Mang Thít, Cửu Long Việt Nam

Number of Accompanying Relatives: 4

☒ Reeducation Time: 2 Years Months Days

IV # 034 999

VEWL # 0

I-171 : ☒ Yes; ☐ No. - EXIT PERMIT: Yes ; ☒ No.

Special List #

Sponsor: Nguyễn Hữu Sơn

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 22, 89

IV: 34999

PA: NGUYEN HUU NHUT

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435,

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of APR 7, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on a FIFTH Preference Immigrant Visa petition filed on JAN 29, 87. ODP is currently reviewing for issuance of a Letter of Introduction (LOI) FIFTH Preference petitions which were filed prior to JUN 22, 82 which is the current date for issuance of visas for this type of petition. The case will be reviewed when the filing date is near current. If at the time of review all documents are in order, an LOI will be issued. If further information or documentation is required, the U.S. sponsor will be notified. No further action will be taken on this case until it is ready for LOI review.

If anyone on this case has spent time in a reeducation camp as a result of his/her close association with U.S. policy and programs in Vietnam, a clear copy of their reeducation camp release should be sent for inclusion in the file. If anyone on the case was employed by the U.S. government in Vietnam or had other close association with U.S. policy and programs in Vietnam, information regarding this association should also be sent. While we are not currently issuing LOI's to such cases unless they also spent time in reeducation, this policy may change in the future.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 22, 89

IV: 34999

PA: NGUYEN HUU NHUT

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435,

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of APR 7, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on a FIFTH Preference Immigrant Visa petition filed on JAN 29, 87. ODP is currently reviewing for issuance of a Letter of Introduction (LOI) FIFTH Preference petitions which were filed prior to JUN 22, 82 which is the current date for issuance of visas for this type of petition. The case will be reviewed when the filing date is near current. If at the time of review all documents are in order, an LOI will be issued. If further information or documentation is required, the U.S. sponsor will be notified. No further action will be taken on this case until it is ready for LOI review.

If anyone on this case has spent time in a reeducation camp as a result of his/her close association with U.S. policy and programs in Vietnam, a clear copy of their reeducation camp release should be sent for inclusion in the file. If anyone on the case was employed by the U.S. government in Vietnam or had other close association with U.S. policy and programs in Vietnam, information regarding this association should also be sent. While we are not currently issuing LOI's to such cases unless they also spent time in reeducation, this policy may change in the future.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 22, 89

IV: 34999

PA: NGUYEN HUU NHUY

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5485,

ARLINGTON, VA 22205-0685

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of APR 7, 89
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on a FIFTH Preference Immigrant Visa petition filed on JAN 29, 87. ODP is currently reviewing for issuance of a Letter of Introduction (LOI) FIFTH Preference petitions which were filed prior to JUN 22, 82 which is the current date for issuance of visas for this type of petition. The case will be reviewed when the filing date is near current. If at the time of review all documents are in order, an LOI will be issued. If further information or documentation is required, the U.S. sponsor will be notified. No further action will be taken on this case until it is ready for LOI review.

If anyone on this case has spent time in a reeducation camp as a result of his/her close association with U.S. policy and programs in Vietnam, a clear copy of their reeducation camp release should be sent for inclusion in the file. If anyone on the case was employed by the U.S. government in Vietnam or had other close association with U.S. policy and programs in Vietnam, information regarding this association should also be sent. While we are not currently issuing LOI's to such cases unless they also spent time in reeducation, this policy may change in the future.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



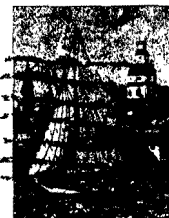
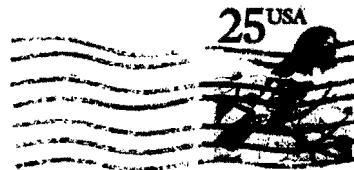
POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

KHUE MINH HO
FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

OCT 02 1989, P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

N 34999

SON HUU NGUYEN



April 28, 1988 USA
Maryland 22

MR. DAC NGOC THIEU

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 11/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☒ ODF/Date 11/17/89
☐ Membership; 11/17/89